

# TÁC ĐỘNG CỦA HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐẾN PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÙNG NAM BỘ<sup>(\*)</sup>

ThS. Trần Hùng Phi<sup>(\*\*)</sup>

Cùng với cả nước, vùng Nam bộ, đặc biệt là khu vực Đông Nam bộ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế. Đầu tư nước ngoài được mở rộng, thương mại phát triển thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, tạo việc làm và nâng cao đời sống nhân dân. Hội nhập quốc tế đã đem lại cơ hội phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (NNL) của vùng Nam bộ. Tuy nhiên, NNL vùng Nam bộ cũng đang đứng trước những thách thức không nhỏ trong quá trình hội nhập.

## 1. Một số điểm nổi bật trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam

Việt Nam đã trải qua gần 30 năm đổi mới, mở cửa, hội nhập quốc tế. Với những nỗ lực (tư duy, quan điểm và hành động luôn có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước và bối cảnh thế giới), vượt qua khó khăn, tác động trái chiều,

quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đã và đang đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của đất nước phát triển.

Những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội là kết quả của việc Việt Nam tham gia ngày càng sâu và đầy đủ vào các tổ chức kinh tế - xã hội thế giới. Cụ thể, năm 1993, Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). Năm 1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN, đồng thời tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), thực hiện các cam kết và nghĩa vụ trong chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của AFTA. Năm 1996, Việt Nam tham gia Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), với tư cách là thành viên sáng lập. Năm 1998, Việt Nam là thành viên chính thức của Diễn đàn kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) sau 2 năm gửi đơn xin gia nhập... Việt Nam đang cùng các nước APEC thực hiện chương trình hành động quốc gia (IAP), trong đó hình thành các cam kết trên 15 lĩnh vực về thuế, phi thuế, dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ... Năm 2007, nước ta trở thành thành viên thứ 150

<sup>(\*)</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài: "Phát triển NNL vùng Nam bộ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước" – Mã số KX.03-19/11-15

<sup>(\*\*)</sup> Học viện Chính trị khu vực II, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

của WTO sau 11 năm kiên trì đàm phán và tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết. Đây là mốc lịch sử đánh dấu sự khởi đầu cho quá trình hội nhập mới. Trong tổ chức thương mại lớn nhất hành tinh này, Việt Nam tham gia vào nền kinh tế toàn cầu bình đẳng với tất cả các thành viên khác.

Đặc biệt, ngày 31/12/2015, Cộng đồng ASEAN sẽ chính thức ra đời. Qua 20 năm là thành viên của ASEAN, Việt Nam đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và có đóng góp tích cực vào công việc chung của ASEAN; tham gia sâu, rộng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực hợp tác của ASEAN; chủ động tham gia xây dựng phương hướng phát triển và thảo luận để thông qua các quyết sách lớn của ASEAN; tích cực cùng các nước thành viên triển khai các nội dung ưu tiên hợp tác của ASEAN, nhất là triển khai hiệu quả, đúng lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. Cùng với các quốc gia thành viên khác, Việt Nam đẩy nhanh tiến độ thực hiện những cam kết đã thỏa thuận và là một trong số các nước thành viên ASEAN đạt tỷ lệ cao khi hoàn thành các dòng hành động trong lộ trình đã xác định. Các hoạt động tích cực, chủ động và có trách nhiệm của Việt Nam đã góp phần đưa Hiệp hội tiến gần đến mục tiêu hoàn thành xây dựng Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015.

Bên cạnh việc xây dựng quan hệ tốt với các nước và các nền kinh tế lớn trên thế giới, Việt Nam còn tích cực tham gia và có tiếng nói quan trọng ở nhiều diễn đàn quốc tế góp phần thúc đẩy tiến trình hợp tác và phát triển trên thế giới; từng bước khẳng định vị thế của quốc gia trên trường quốc tế. Hiện nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với trên 170 nước và vùng lãnh thổ; mở rộng quan hệ thương mại với gần 230 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, đã ký kết 90 hiệp định thương mại song phương với 68 quốc gia và thỏa thuận về quy chế tối huệ quốc (MEN) với 89 nước và vùng lãnh thổ; ký kết khoảng

40 hiệp định tránh đánh thuế lần 2; tham gia tích cực vào các chương trình tự do hóa đầu tư trong ASEAN, APEC và WTO...

Quá trình hội nhập quốc tế đã và đang mang lại cho Việt Nam nhiều thành tựu quan trọng, như thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, quy mô nền kinh tế ngày càng lớn, tăng khả năng giải quyết các vấn đề xã hội..., trong đó, có vấn đề tăng nguồn lực cho giáo dục - đào tạo, phát triển NNL.

## **2. Đánh giá những tác động của hội nhập quốc tế đến phát triển NNL vùng Nam bộ**

Có thể nói, vùng Nam bộ, nhất là khu vực Đông Nam bộ, với những điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội đã và đang trở thành khu vực dẫn đầu cả nước trong quá trình hội nhập và phát triển, đặc biệt là thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Chính những thành tựu quan trọng trong thu hút đầu tư nước ngoài đã và đang tác động mạnh mẽ đến NNL của Vùng. Hội nhập quốc tế đã *tác động đến sự phát triển NNL vùng Nam bộ trên các mặt sau:*

### **\* Tác động tích cực**

*- Những thành tựu trong thu hút FDI và quá trình chuyển giao công nghệ đã góp phần phát triển và nâng cao chất lượng NNL của Vùng*

Trong thời gian qua, các tỉnh, thành vùng Nam bộ, nhất là khu vực Đông Nam bộ đã đạt được nhiều thành tựu trong thu hút vốn FDI. Khu vực Đông Nam bộ đang dẫn đầu cả nước về tổng số vốn, dự án và quốc gia, vùng lãnh thổ trong thu hút đầu tư nước ngoài.

Theo Cục Đầu tư nước ngoài, tính tới ngày 20/10/2014, vùng Đông Nam bộ có 9.649 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 113,868 tỷ USD. Đây là khu vực thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất trong cả nước, chiếm 56% số dự án; 46,64% tổng vốn đầu tư đăng ký. Trong đó: Tp. Hồ Chí Minh dẫn đầu về FDI trong Vùng với 5.131 dự án, tổng số vốn đăng ký 37,8 tỷ USD, chiếm 33,2% tổng vốn

đầu tư; Bà Rịa - Vũng Tàu đứng thứ 2 với 299 dự án đăng ký, tổng vốn là 26,66 tỷ USD, chiếm 23,4% tổng vốn đầu tư; đứng thứ 3 là Đồng Nai với 1.228 dự án, với tổng số vốn đăng ký là 21,76 tỷ USD, chiếm 19,1% tổng vốn đầu tư<sup>(1)</sup>.

Ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, hiện đã có gần 1 nghìn dự án đầu tư nước ngoài đầu tư vào 13 tỉnh, thành phố, với tổng vốn đăng ký trên 12 tỷ USD, chiếm 5% tổng vốn đăng ký của cả nước. Trong đó, tỉnh Long An đứng thứ nhất trong khu vực về thu hút đầu tư nước ngoài với gần 600 dự án và trên 4 tỷ USD vốn đầu tư, chiếm 60% tổng số dự án và 35% tổng vốn đầu tư của cả khu vực<sup>(2)</sup>.

Việc các doanh nghiệp (DN) có vốn đầu tư nước ngoài đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị máy móc nhằm mở rộng sản xuất - kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh... đã kéo theo quá trình chuyển giao công nghệ diễn ra ngày càng mạnh mẽ thông qua các hình thức hợp đồng chuyển giao công nghệ độc lập, như dự án đầu tư, nhượng quyền thương mại, chuyển giao quyền sở hữu công nghệ, hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị kèm theo chuyển giao công nghệ... Điều này đã giúp người lao động nói chung, người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất nói riêng được tiếp cận và nắm bắt những công nghệ sản xuất, quản lý tiên tiến trên thế giới, được hợp tác làm việc với các chuyên gia nước ngoài. Qua đó, người lao động được học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức chuyên môn, tay nghề, rèn luyện tác phong công nghiệp và có phương pháp làm việc hiệu quả.

- *Hội nhập kinh tế quốc tế thúc đẩy thị trường lao động phát triển*

<sup>(1)</sup> <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2014-10-30/dong-nam-bo-dan-dau-ca-nuoc-ve-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-14761.aspx>

<sup>(2)</sup> [http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co\\_id=28340531&cn\\_id=718464](http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=28340531&cn_id=718464)

Hội nhập quốc tế mở ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động, song nó cũng đặt ra yêu cầu phải nâng cao chất lượng nhân lực để đáp ứng những ngành nghề mới, thị trường mới. Đặc biệt, với những ưu thế sẵn có của thị trường lao động và chính sách trải thảm đỏ thu hút đầu tư nước ngoài, Nam bộ ngày càng thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư trên thế giới.

Trong thời gian qua, với sự ra đời của hàng loạt các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn và những thành tựu quan trọng trong thu hút FDI, cơ hội nghề nghiệp của người lao động được mở rộng. Đặc biệt, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) dự kiến thành lập vào cuối năm 2015 sẽ tạo cơ hội cho người lao động có tay nghề (8 ngành nghề) được phép di chuyển tự do trong khu vực ASEAN. Khi AEC hình thành sẽ thúc đẩy hoạt động này diễn ra mạnh mẽ. Đây sẽ là cơ hội để người lao động vùng Nam bộ dịch chuyển sang các nước khác, đáp ứng sự thiếu hụt nhân lực cho các quốc gia này, góp phần cải thiện thu nhập và tích lũy những kinh nghiệm mới. Mặt khác, các DN ở vùng Nam bộ sẽ có cơ hội thu hút NNL có kỹ năng quản lý, kỹ năng nghề, lao động có chuyên môn cao từ các nước trong khu vực để bù đắp vào những thiếu hụt ở các vị trí tại DN mình. Đồng thời, khi thị trường lao động được mở rộng và tự do hóa thì các DN xuất khẩu lao động có thể đẩy mạnh việc xuất khẩu NNL sang các nước ASEAN.

Thị trường lao động vùng Nam bộ mở rộng góp phần làm cho lao động tại chỗ cũng như lao động dịch chuyển từ các vùng, miền khác trong cả nước đến Nam bộ có thêm nhiều lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, chuyên môn và nguyện vọng, sở thích. Qua đó, người lao động sẽ phát huy được tiềm năng, sở trường trong công việc, khuyến khích sự đột phá, sáng tạo trong lao động sản xuất. Bên cạnh đó, để đáp ứng môi trường mới, yêu cầu cao hơn về trình độ chuyên môn

và tác phong làm việc của thị trường lao động, người lao động buộc phải tự giác nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn và khả năng ngoại ngữ. Ngoài ra, hội nhập quốc tế cũng tạo điều kiện cho vùng Nam bộ thu hút được lao động chất lượng cao từ các quốc gia khác trong khu vực và thế giới để bổ sung cho sự thiếu hụt NNL chất lượng cao của Vùng trong tiến trình đẩy mạnh CNH, HĐH. Như vậy, sự mở rộng thị trường lao động trong quá trình hội nhập quốc tế và hình thành Cộng đồng ASEAN đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng NNL của Vùng.

*- Thu hút và hợp tác về giáo dục - đào tạo là nội dung quan trọng góp phần phát triển NNL*

Nhu cầu đào tạo NNL của Vùng ngày càng tăng đã thúc đẩy các cơ sở đào tạo đổi mới nội dung, chương trình và mở rộng quy mô đào tạo. Trong bối cảnh các cơ sở đào tạo của vùng Nam bộ còn nhiều hạn chế, để nâng cao chất lượng đào tạo NNL, các cơ sở đào tạo đã đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm thu hút nhiều nhà cung cấp dịch vụ giáo dục - đào tạo của nước ngoài. Thời gian gần đây, các cơ sở đào tạo của Vùng đã chú trọng đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia phát triển trên thế giới về giáo dục và nghiên cứu khoa học dưới nhiều hình thức khác nhau, như tăng cường, mở rộng và chính thức hóa các hoạt động hợp tác, trao đổi giảng viên và sinh viên với các trường đại học trên thế giới. Trong hoạt động này, khu vực Đông Nam bộ có sự phát triển khá mạnh mẽ. Nhiều trường đại học trong Vùng đã liên doanh, liên kết với các trường đại học trên thế giới trong việc tuyển sinh, đào tạo cho học sinh, sinh viên tại Vùng và tại các nước khác. Các quốc gia có sự hợp tác mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo với vùng Nam bộ phải kể đến là Hàn Quốc, Nhật Bản và Hà Lan.

Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo giúp NNL vùng Nam bộ tiếp cận với phương pháp đào tạo mới và nhiều lĩnh vực

chuyên môn đa dạng, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng NNL. Hiện nay, ở các trường đại học, cao đẳng thuộc khu vực Đông Nam bộ, hình thức liên kết đào tạo khá phổ biến là tăng cường trao đổi giáo viên, sinh viên, trao đổi tài liệu, sách giáo khoa, đa dạng hóa các hình thức hợp tác đào tạo... Còn đối với các trường thuộc khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, hình thức chủ yếu là liên kết đào tạo với các trường uy tín ở khu vực Đông Nam bộ. Như vậy, hội nhập quốc tế trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng NNL nước ta nói chung, vùng Nam bộ nói riêng.

*- DN chủ động nâng cao chất lượng nhân lực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh*

Trước bối cảnh hội nhập quốc tế, thị trường được mở rộng, áp lực cạnh tranh ngày càng cao nên các DN buộc phải hoàn thiện quá trình sản xuất - kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để duy trì và mở rộng vị thế trên thị trường. Tuy nhiên, yếu tố căn bản làm nên năng lực cạnh tranh của DN chính là chất lượng NNL.

Trong điều kiện NNL vùng Nam bộ còn nhiều hạn chế và năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, để nâng cao chất lượng NNL, nhiều DN trong Vùng, đặc biệt là DN có vốn FDI đã chủ động mở trung tâm đào tạo hoặc liên kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. Hiện nay, việc liên kết giữa DN và các cơ sở đào tạo trong phát triển và nâng cao chất lượng NNL ở vùng Nam bộ được thực hiện thông qua hai hình thức chủ yếu: (1) DN tặng học bổng cho người học và ràng buộc trách nhiệm của người học phải phục vụ cho DN trong khoảng thời gian nhất định; (2) Các cơ sở đào tạo gửi người học đến thực tập tại DN trong giai đoạn gần tốt nghiệp.

Đối với các DN có vốn FDI, việc xây dựng và thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại NNL là khâu không thể thiếu. Hoạt động này nhằm hướng dẫn cho người lao động

nắm bắt công nghệ sản xuất mới, cách vận hành dây chuyền công nghệ sản xuất... để có thể trực tiếp làm việc đáp ứng yêu cầu, quy trình sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Quá trình đào tạo NNL có thể được thực hiện ở trong nước hoặc nước ngoài và người lao động được hưởng chế độ đãi ngộ theo quy định của DN. Tại khu vực Đông Nam bộ (nơi tập trung nhiều DN hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao), công tác đào tạo nhân lực rất được DN chú trọng và đạt kết quả khích lệ, trong đó, phải kể đến các DN của Nhật Bản.

**\* Tác động tiêu cực**

- *Chảy máu chất xám và dịch chuyển lao động*

AEC dự kiến thành lập vào cuối năm 2015 sẽ tạo ra thị trường lao động thống nhất trong khu vực, tạo điều kiện cho người lao động có tay nghề (8 ngành nghề) được phép di chuyển tự do trong khu vực ASEAN. Quá trình này sẽ làm tăng nguy cơ chảy máu chất xám; hoạt động dịch chuyển lao động diễn ra mạnh mẽ hơn (đôi khi chỉ là một chiều – từ Việt Nam đến các nước khác) dẫn đến nguy cơ thiếu hụt lao động, đặc biệt là lao động chất lượng cao.

“Chảy máu chất xám” là xu hướng chung của thời kỳ hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa. Trong thời gian qua, nạn “chảy máu chất xám” đã khiến NNL của vùng Nam bộ mất đi số lượng đáng kể nhân lực có trình độ chuyên môn cao, gây thất thoát chi phí và thời gian đào tạo; đồng thời, phải trả thêm khoản chi phí lớn để thuê chuyên gia nước ngoài. Đặc biệt, với NNL khu vực công, “chảy máu chất xám” đã và đang trở thành vấn nạn đối với vùng Nam bộ.

Điều kiện làm việc, cơ hội thăng tiến, chế độ đãi ngộ chính là lực hút đối với người lao động. Tuy nhiên, thị trường lao động vùng Nam bộ nói riêng và Việt Nam nói chung chưa tạo ra được những lực hút trên. Do vậy, thách thức về “chảy máu chất xám” là rất lớn. Để

“chảy máu chất xám” không còn là vấn đề tiêu cực, mà có thể đem lại những hiệu quả thiết thực, ngoài việc tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, mức độ lành nghề và các yêu cầu khác cho người lao động, cần tạo môi trường lao động tốt, cơ hội thăng tiến và chế độ đãi ngộ tương xứng... Trước sự tự do dịch chuyển lao động, các DN muốn giữ chân lao động chất lượng cao ở lại làm việc thì phải tạo lập môi trường làm việc hiện đại, thoải mái, đáp ứng yêu cầu công việc cùng với những chính sách đãi ngộ hợp lý, chế độ tiền lương và thời gian làm việc đảm bảo để người lao động an tâm công tác và phát huy khả năng sáng tạo.

- *Chất lượng NNL thấp và thách thức đánh mất thị trường lao động trong nước*

Quá trình hội nhập quốc tế, nhất là sự hình thành Cộng đồng ASEAN sẽ tạo điều kiện cho lao động các nước dịch chuyển. Với mục tiêu đẩy mạnh CNH, HĐH, phát triển các ngành công nghệ cao thì nhu cầu thu hút NNL chất lượng cao của vùng Nam bộ là rất lớn, đặc biệt là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Trong khi đó, thị trường lao động của Vùng đang chủ yếu cung cấp nguồn lao động giản đơn, tay nghề thấp. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo cao nhất ở Tp. Hồ Chí Minh chỉ chiếm 31,4%; miền Đông Nam bộ là 16,5% và thấp nhất là vùng Đồng bằng Sông Cửu Long chỉ chiếm 10,5% (xem *Bảng*). Tuy nhiên, sự thiếu hụt nguồn cung lao động chất lượng cao sẽ được bù đắp bởi lao động nhập cư từ các nước trong khu vực và trên thế giới. Do đó, lao động Việt Nam nói chung và vùng Nam bộ nói riêng sẽ phải cạnh tranh gay gắt với lao động nước ngoài ngay trên thị trường lao động trong nước. Chất lượng lao động thấp, thiếu kỹ năng, kỷ luật lao động kém sẽ là những thách thức không nhỏ cho lao động của Vùng trong quá trình cạnh tranh tìm kiếm việc làm trên thị trường lao động. Mặt khác, sự thiếu hụt lao động kỹ thuật và lao động quản lý làm cho khoảng cách tiền lương của các loại lao

**Bảng: Tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo năm 2013**

Đơn vị tính: %

Nơi cư trú/vùng	Tổng số	Dạy nghề	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học trở lên
<b>Cả nước</b>	<b>18,2</b>	<b>5,4</b>	<b>3,7</b>	<b>2,0</b>	<b>7,1</b>
Trung du và miền núi phía Bắc	15,9	4,5	4,6	2,3	4,4
Đồng bằng Sông Hồng*	20,2	8,4	3,7	2,4	5,8
Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung	16,4	4,4	4,1	2,2	5,7
Tây Nguyên	13,5	3,4	3,5	1,7	4,9
Đông Nam bộ*	16,5	5,2	3,4	1,8	6,0
Đồng bằng Sông Cửu Long	10,5	2,7	2,6	1,2	4,0
Hà Nội	36,9	10,1	5,0	2,9	19,0
Tp. Hồ Chí Minh	31,4	7,6	3,4	2,6	17,8
* Đồng bằng Sông Hồng không bao gồm Hà Nội và Đông Nam bộ không bao gồm Tp. Hồ Chí Minh					

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Báo cáo kết quả điều tra lao động việc làm năm 2013, Nxb Thống kê, HN. 2014

động này với lương của công nhân sản xuất có xu hướng tăng cao so với các nước trong khu vực. Đặc biệt, khi hội nhập AEC, khoảng cách này có khả năng cách xa hơn, vì những lao động có kỹ năng sẽ có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm ở các quốc gia khác trong khu vực với mức lương cao hơn, làm cho sự phân hóa thu nhập ngày càng tăng.

- Sự nhận thức và mức độ sẵn sàng hội nhập của DN cũng như người lao động thấp có thể dẫn tới nguy cơ mất việc làm và thất nghiệp gia tăng

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang trong quá trình kết thúc các vòng thương thảo và có khả năng được ký kết vào năm 2015; ngày 31/12/2015, AEC sẽ chính thức hình thành; các DN trong nước sẽ hoạt động bình đẳng với DN của các nước trong khu vực. Mặc dù quý thời gian không còn nhiều, nhưng hiện nay, nhiều DN vẫn chưa

chuẩn bị đủ hành trang để tham gia AEC, TPP, nhất là các DN vừa và nhỏ.

Tp. Hồ Chí Minh hiện có hơn 150 nghìn DN vừa và nhỏ, nhưng hầu hết các DN vẫn chưa có chiến lược khi AEC chính thức hình thành vào cuối năm nay, thậm chí, có DN chỉ mới nắm bắt thông tin sơ khai về sự kiện này và nhiều DN vừa và nhỏ ở Tp. Hồ Chí Minh còn ít quan tâm đến vấn đề hội nhập kinh tế khu vực. Khó khăn của DN trong giai đoạn hiện nay chủ yếu là thiếu thông tin về hội nhập, rào cản thương mại, cơ chế, chính sách, thiếu vốn để sản xuất, công nghệ lạc hậu... Đối với thông tin hội nhập của DN, Hiệp hội DN Tp. Hồ Chí Minh đã tổ chức khảo sát về mức độ DN quan tâm đến hội nhập được chia theo các mức độ: "không", "rất ít", "ít", "nhiều" và "rất nhiều". Kết quả có 38,33% DN đánh giá việc cung cấp thông tin về các cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam và các đàm phán đang diễn ra ở mức "ít". Đối với các hiệp định thương mại chung khối ASEAN tỷ lệ này là 36,67%<sup>(3)</sup>. Thực tế cho thấy, hầu hết các DN đều chưa có chiến lược kinh doanh trong điều kiện hội

<sup>(3)</sup> <http://www.nhandan.com.vn/tphcm/tin-chung/item/26782902-nhieu-doanh-nghiep-chua-san-sang-tham-gia-cong-dong-kinh-te-asean.html>

nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Nhiều DN không nhận thức được rằng, nếu không có chiến lược kinh doanh tốt, những cạnh tranh gay gắt trực tiếp sẽ khiến nhiều ngành kinh tế gặp khó khăn, nhiều DN phá sản; nguy cơ bị chèn ép, nhấn chìm hoặc thâu tóm cao; đồng thời, khi tính phụ thuộc gia tăng thì DN sẽ đối mặt với nguy cơ mất thị trường, thương hiệu. Từ đó, DN Việt yếu thế sẽ mất dần NNL chất lượng cao, công nghệ truyền thống không còn chỗ đứng; bị kiểm soát toàn diện trong chuỗi giá trị... và thua ngay "trên sân nhà". Sự yếu thế của các DN trong nước sẽ dẫn tới nguy cơ người lao động mất việc làm, gia tăng tình trạng thất nghiệp.

Bên cạnh đó, mức độ sẵn sàng hội nhập thấp, nhất là hội nhập Cộng đồng ASEAN của người lao động Việt Nam nói chung và vùng Nam bộ nói riêng cũng là thách thức không nhỏ. Theo khảo sát của báo Tuổi trẻ, sinh viên các trường đại học vùng Nam bộ gần như không biết gì về AEC, không nhận thức được sự cạnh tranh trên thị trường lao động khi AEC ra đời<sup>(4)</sup>.

Hiện nay, lực lượng lao động vùng Nam bộ đang rất thiếu kỹ năng mềm để sẵn sàng hội nhập, như giao tiếp bằng ngoại ngữ, khả năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp với người nước ngoài. Bên cạnh đó, tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp thấp; có sự chênh lệch lớn trong phân bố lao động đào tạo chuyên môn giữa các khu vực kinh tế, gây ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và khả năng hội nhập của Vùng. Tất cả những vấn đề này đã làm cho khả năng cạnh tranh của NNL vùng Nam bộ thấp.

Sự thiếu sẵn sàng hội nhập của DN và người lao động có thể làm gia tăng tình trạng thất nghiệp và người lao động dễ bị tổn thương khi hội nhập AEC, đồng thời sẽ làm

gia tăng khoảng cách thu nhập giữa lao động giản đơn với lao động có kỹ năng, từ đó, làm tăng nhanh tình trạng bất bình đẳng...

Tóm lại, hội nhập quốc tế sâu rộng tạo ra nhiều cơ hội cho phát triển NNL vùng Nam bộ, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức đối với NNL của Vùng nếu không có chiến lược phát triển kinh tế và phát triển NNL thích ứng trong điều kiện hội nhập. Vì vậy, cần đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, trình độ nghề nghiệp, kỹ năng lao động và trình độ ngoại ngữ để NNL vùng Nam bộ có thể hội nhập tốt vào thị trường lao động quốc tế, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của NNL trong hội nhập và phát triển □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê, *Bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam quý I/2014*
2. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, *Cộng đồng ASEAN 2015: Quản lý hội nhập hướng tới việc làm tốt hơn và thịnh vượng chung*, <http://www.molisa.gov.vn/vi/pages/chitiettin.aspx?IDNews=21666>
3. Hội kinh tế Việt Nam, *Kinh tế 2013 - 2014 Việt Nam và thế giới*, Thời báo Kinh tế Việt Nam
4. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê*, Nxb Thống kê, HN. 2014
5. <http://www.ilssa.org.vn/luong-tang-gap-ba-lan-nang-suat-lao-dong-105-55-vi-VN.aspx>
6. <http://www.tuyengiao.vn/Home/kinhte/66772/Phan-dau-muc-tieu-tang-truong-GDP-65-7-giai-doan-2016-2020>
7. Theo điều tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2011, <http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-24h/63--sinh-vien-that-nghiep-chat-luong-giao-duc-co-van-de-post88908.gd>
8. <http://www.uef.edu.vn/wp-content/uploads/2014/03/28-nam-hoi-nhap-kinh-te.pdf>
9. <http://nhipsongthoidai.com.vn/xem-ngam/dinh-olympia-va-hien-tuong-chay-mau-chat-xam-20140808103830627.html>

<sup>(4)</sup> <http://tuoitre.vn/tin/nhip-song-tre/20150608/ban-truoc-thi-truong-lao-dong-asean/758394.html>